

BIOCHECK.UGENT GIA CẦM

Gà thịt



Biocheck.Gent BV

info@biocheckgent.com

biocheckgent.com

~. Đặc điểm trang trại

I. Chủ hộ có bao nhiêu năm kinh nghiệm nuôi gia cầm?

..... năm

II. Có bao nhiêu người đang làm việc tại trang trại gia cầm?

..... người

III. Trang trại nuôi gia cầm đầu tiên (tính theo năm) được xây dựng từ khi nào?

..... năm

IV. Trang trại nuôi gia cầm mới nhất (tính theo năm) được xây dựng từ khi nào?

..... năm

A. Cách chọn mua gà con một ngày tuổi

1. Những con gà thường được mua từ một nhà cung cấp (trong 2 năm vừa qua)? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Luôn mua của 1 trại giống
- Từ nhiều trại khác nhau

2. Gà con được mua về luôn được giao tại trang trại của ông (bà) trước khi giao cho các trang trại khác trên cùng một phương tiện vận tải? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Đúng
- Đôi khi
- Không

3. Xe tải có được khử trùng trước khi gà con được chuyển lên xe không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

4. Gà con được nhập về trang trại bao nhiêu lần mỗi năm? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Ít hơn 3 lần một năm
- Từ 3 đến 6 lần một năm
- Hơn 6 lần một năm

B. Giảm đàn gà thịt (các cơ sở giết mổ, thương lái và người mua lẻ)

5. Xe vận chuyển đưa gia cầm đến lò mổ /thương lái, người mua lẻ có luôn trong tình trạng trống rỗng khi đến trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có, luôn luôn
- Đôi khi
- Không, không bao giờ

6. Phương tiện vận chuyển cho gia cầm có luôn được vệ sinh và khử trùng khi đến trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có, luôn luôn vệ sinh và khử trùng
- Không, không bao giờ vệ sinh và khử trùng

7. Lái xe và những người bắt gà có được phát quần áo và giày chuyên dụng từ trang trại hoặc quần áo và giày dùng một lần trong khi vận chuyển con vật không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Đôi khi
- Không

8. Thương lái và người mua lẻ có được phép vào chuồng trại tiếp xúc trực tiếp với con vật không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Đôi khi
- Không

9. Có bao nhiêu bước trong việc giảm số lượng đàn gia cầm tại trang trại? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Trong một bước
- Trong hai bước
- Trong hơn hai bước

10. Gà thịt được xuất ra từ trang trại bao nhiêu lần mỗi năm? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Ít hơn 6 lần một năm
- Từ 6 đến 12 lần một năm
- Hơn 12 lần một năm

C. Cung cấp thức ăn và nước uống

11. Trang trại có được chia ra các khu vực sạch và khu vực bẩn không? (bắt buộc)

Khu vực chăn nuôi là khu vực xung quanh và một phần của khu vực sản xuất bị hạn chế tiếp cận, tức là khu vực đó chỉ có vật nuôi từ trang trại, những người đã tuân thủ các biện pháp vệ sinh, vật liệu và phương tiện của trang trại. Các khu vực khác của trang trại nơi mà khách và phương tiện bên ngoài... có thể tiếp cận. Khu vực khác cũng bao gồm nơi lưu trữ xác vật nuôi.

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Chuyển đến câu hỏi 14)
- ☐ Tôi không biết (Chuyển đến câu hỏi 14)

12. Khu vực chuồng trại sạch và bẩn có được phân cách rõ ràng không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

13. Các công ty thức ăn có thể có thể vận chuyển thức ăn vào kho chứa của ông (bà) mà không cần đi vào khu vực sạch không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có, tất cả các kho chứa
- ☐ Một số kho chứa
- ☐ Không có kho chứa nào

14. Người cung cấp thức ăn có tiếp cận chuồng trại và tiếp xúc trực tiếp với con vật không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Đôi khi
- ☐ Không

15. Các kho chứa thức ăn có được khép kín để tránh nước, chim và chuột bỏ không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

16. Công ty cung cấp thức ăn đồ đầy kho chứa thức ăn bao nhiêu lần trong một năm? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Ít hơn 20 lần một năm
- Từ 20 đến 35 lần một năm
- Hơn 35 lần một năm

17. Các phân tích vi khuẩn trong nước uống có được thực hiện thường xuyên không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Ít nhất một năm một lần
- Hai năm một lần
- Ít thường xuyên hơn hai năm một lần
- Không bao giờ (Chuyển đến câu hỏi 19)

18. Mẫu nước được lấy mẫu từ đâu? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Nguồn
- Máng uống
- Nguồn + máng uống

D. Loại bỏ phân chuồng và con vật chết

19. Phân có được chuyển đi qua khu vực bắn không? (bắt buộc)

Khu vực chăn nuôi là khu vực xung quanh và một phần của khu vực sản xuất bị hạn chế tiếp cận, tức là khu vực đó chỉ có vật nuôi từ trang trại, những người đã tuân thủ các biện pháp vệ sinh, vật liệu và phương tiện của trang trại. Các khu vực khác của trang trại nơi mà khách và phương tiện bên ngoài... có thể tiếp cận. Khu vực khác cũng bao gồm nơi lưu trữ xác vật nuôi.

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

20. Có kho chứa xác gia cầm riêng biệt không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Chuyển đến câu hỏi 25)

21. Xác gia cầm có thể được thu thập bởi công ty xử lý chất thải mà không cần vào trang trại không, ví dụ: từ đường công cộng? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

22. Kho chứa xác gia cầm có được đóng kín để ngăn ngừa sâu bọ, chó hoặc mèo tiếp cận không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Đóng kín hoàn toàn
- ☐ Đóng một phần
- ☐ Không

23. Kho bảo quản xác gia cầm có thường xuyên được vệ sinh và khử trùng không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Sau mỗi lần thu gom
- ☐ Đôi khi
- ☐ Không bao giờ

24. Kho bảo quản xác gia cầm có được làm lạnh không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

25. Các biện pháp bảo vệ có được thực hiện khi xử lý xác gia cầm (ví dụ: rửa tay hoặc sử dụng găng tay) không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Luôn luôn
- Đôi khi
- Không bao giờ

E. Lỗi vào khách tham quan và người chăn nuôi

26. Khách tham quan có bắt buộc phải đăng ký trước khi vào chuồng trại không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

27. Công nhân và nhân viên của trại có luôn tuân thủ các quy tắc vệ sinh khi vào trại không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Đôi khi
- ☐ Không

28. Có khoảng thời gian không tiếp xúc với gia cầm trên 12h cho tất cả khách tham quan trước khi họ được phép vào chuồng hay không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

29. Du khách và nhân viên có bắt buộc phải mặc quần áo chuyên dụng của trang trại (quần áo mặc ngoài/quần áo được khử trùng) trước khi họ được phép vào chuồng không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

30. Khách tham quan và nhân viên có phải mang giày chuyên dụng/giày bao chuyên dụng của trang trại trước khi được phép vào chuồng không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

31. Khách tham quan và nhân viên có bắt buộc phải rửa và khử trùng tay trước khi được phép vào chuồng? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

32. Số lần được phép vào chuồng trại của khách tham quan là bao nhiêu lần mỗi năm? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Truy cập không bao giờ được cấp
- Quyền truy cập được cấp, nhưng ít hơn 12 lần một năm
- Quyền truy cập được cấp hơn 12 lần một năm

33. Có nhân viên nào của trang trại nuôi gia cầm hoặc chim ở nhà của họ không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

34. Có nhân viên nào của trại làm việc cho các trang trại gia cầm khác không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

F. Cung cấp nguyên vật liệu

35. Thiết bị có trong trang trại được sử dụng trên các trang trại khác không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

36. Các biện pháp phòng ngừa cụ thể có được thực hiện cho việc cung cấp nguyên liệu không (ví dụ: khử trùng bằng tia cực tím, khử trùng bằng cồn) ? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

G. Cơ sở hạ tầng và sinh vật trung gian

37. Gia cầm có được thả ra ngoài trời không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

38. Phân gia cầm có được lưu trữ trong trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

39. Các loài chim hoang dã có thể vào trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

40. Lưới chắn chim và chuột bọ có được đặt trên lỗ thông gió không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

41. Trang trại có được bao quanh (sử dụng hàng rào, dây thép gai,...) không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Bao quanh hoàn toàn
- ☐ Chỉ một phần
- ☐ Không

42. Bên ngoài của trang trại (xung quanh tường) có được lát đường và quét dọn không (cắt bỏ cỏ dại, loại bỏ chất thải, ...)? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Một phần
- ☐ Không

43. Trang trại của ông (bà) có vấn đề về các động vật gây hại (chuột, bọ v...v) hay không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Đôi khi
- Không

44. Có chương trình kiểm soát động vật gây hại được thực hiện tại trang trại không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

45. Vật nuôi cảnh (chó, mèo, ...) có thể sử dụng chuồng hoặc khu vực vệ sinh không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

46. Ông (bà) có nuôi gia cầm theo phương thức thả vườn không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

47. Các vật nuôi khác khác có được nuôi giữ trên cùng trang trại không? *(bắt buộc)*

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

H. Vị trí của trang trại

48. Trong vòng bán kính 1km có nước ứ đọng hoặc nước chảy không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

49. Trang trại gia cầm lân cận gần nhất nằm trong khoảng cách nào (theo đường thẳng)? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Dưới 500 mét
- Từ 500 mét đến 1 km
- Hơn 1 km

50. Phân từ các trang trại gia cầm lân cận khác có lan tràn tới trang trại của ông (bà) không (trong bán kính 500 mét)? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Thường xuyên
- Đôi khi
- Không bao giờ

51. Xe vận chuyển gia cầm có thường (tối thiểu một lần trong ngày) chạy xuyên qua đường công (đường dưới 100 mét) cộng nơi mà vị trí nông trại của ông (bà) không (ví dụ: do ở gần đó có lò giết mổ, ...)? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

I. Quản lý dịch bệnh

52. Có quy định nào cho việc tiêm phòng tại trang trại và các quy định đó có được tuân thủ nghiêm ngặt không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

53. Tình trạng bệnh dịch của trang trại được kiểm tra thường xuyên không (ít nhất một lần một năm)? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

54. Việc loại bỏ con vật chết ra khỏi trang trại thực hiện thường xuyên như thế nào? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Hằng ngày
- ☐ Mỗi hai ngày
- ☐ Ít hơn hai lần một lần

55. Mật độ gia cầm trong chuồng trại như thế nào? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ $\leq 33 \text{ kg/m}^2$
- ☐ 34 kg/m^2
- ☐ 35 kg/m^2
- ☐ 36 kg/m^2
- ☐ 37 kg/m^2
- ☐ 38 kg/m^2
- ☐ 39 kg/m^2
- ☐ 40 kg/m^2
- ☐ 41 kg/m^2
- ☐ 42 kg/m^2
- ☐ $> 42 \text{ kg/m}^2$

56. Hiện nay, trong trang trại có các nhóm gia cầm khác độ tuổi không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

J. Vệ sinh và khử trùng

57. Xe vận chuyển có qua các hố khử trùng trước khi vào trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Chuyển đến câu hỏi 59)

58. Việc khử trùng xe trước khi vào trại có được tuân thủ nghiêm ngặt không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

59. Các chuồng có được vệ sinh sạch sau mỗi chu kỳ sản xuất không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

60. Những chuồng này có được khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

61. Hiệu quả của việc vệ sinh và khử trùng có được kiểm tra hay không (ví dụ: bằng các chỉ tiêu vệ sinh)? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Sau mỗi chu kỳ sản xuất
- ☐ Đôi khi
- ☐ Không bao giờ

62. Khu vực bốc dỡ có được làm sạch và khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

63. Thời gian vệ sinh chuyển tiếp sau mỗi chu kỳ sản xuất kéo dài bao nhiêu ngày? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- Ít hơn 3 ngày
- Từ 3 đến 8 ngày
- Hơn 8 ngày

64. Hiện tại trang trại có khu vệ sinh riêng không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Chuyển đến câu hỏi 67)

65. Có sự tách biệt nghiêm ngặt giữa khu sạch và bẩn của khu vực vệ sinh không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

66. Hiện tại trang trại bạn có phòng thay đồ với quần áo và giày chuyên dụng của trang trại trong khu vực vệ sinh hay không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

67. Hiện tại trang trại có khu vực vệ sinh chuồng nuôi riêng biệt không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Chuyển đến câu hỏi 71)

68. Có sự tách biệt nghiêm ngặt giữa khu vực sạch và bẩn của khu vực vệ sinh chuồng nuôi không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

69. Có chậu rửa chân/ủng trong khu vực vệ sinh chuồng nuôi không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

70. Có thể rửa và khử trùng tay trong khu vực vệ sinh chuồng nuôi không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

71. Có bồn khử trùng/rửa ủng tại ở cổng vào của trang trại không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không (Chuyển đến câu hỏi 73)

72. Chất lỏng tại các bồn khử trùng có bị thay đổi ngay lập tức khi thấy bị nhiễm bẩn không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Có
- Không

73. Hệ thống nước uống có được làm sạch và khử trùng đúng cách cả bên trong và bên ngoài không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Sau mỗi vòng/chu kỳ sản xuất
- Đôi khi
- Không bao giờ

74. Hệ thống cho ăn có được làm sạch và khử trùng đúng cách cả bên trong và bên ngoài không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Sau mỗi vòng/chu kỳ sản xuất
- Đôi khi
- Không bao giờ

75. Các kho chứa thức ăn có được làm sạch (và khử trùng) ở bên trong không? (bắt buộc)

Chọn một tùy chọn.

- Sau 1 đến 2 vòng/chu kỳ sản xuất
- Đôi khi
- Không bao giờ

K. Dụng cụ và quản lý giữa các khoang nuôi

76. Có quy định về việc vệ sinh và khử trùng dụng cụ sau mỗi chu kỳ sản xuất không và quy định này được tuân thủ như thế nào? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

77. Hiện có nhiều chuồng gia cầm trong trang trại không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không (Đi đến kết thúc)

78. Các dụng cụ để tại mỗi chuồng và dễ nhận biết chúng không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không

79. Quần áo chuyên dụng của chuồng (bao gồm cả ủng) có sẵn không? (*bắt buộc*)

Chọn một tùy chọn.

- ☐ Có
- ☐ Không